

PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH TRONG BÀI THƠ TÂY TIẾN

1. Phân tích hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng

Quang Dũng một gương mặt tiêu biểu của thơ ca kháng chiến Việt Nam. Tác phẩm ông để lại không nhiều, nhưng gây ấn tượng sâu sắc, đậm nét trong lòng bạn đọc, đặc biệt là tác phẩm Tây Tiến. Người đọc ngoài ấn tượng về khung cảnh núi non hùng vĩ, vừa mơ mộng của nơi núi rừng còn ấn tượng bởi hình tượng người lính kiên cường, anh dũng, lí tưởng sống cao đẹp, sẵn sàng hi sinh cho đất nước. Hình tượng người lính trong tác phẩm Tây Tiến mang một vẻ đẹp rất riêng, rất lạ, đặc trưng cho phong cách thơ Quang Dũng.

Tây Tiến được sáng tác năm 1948, tại Phù Lưu Chanh, sau khi nhà thơ rời binh đoàn Tây Tiến để nhận nhiệm vụ khác. Chính hoàn cảnh sáng tác này đã cho thấy toàn bộ tác phẩm thấm đẫm trong nỗi nhớ vừa tha thiết vừa thiêng liêng, khắc khoải.

Trong phần một và hai của bài thơ, nổi bật hơn cả là bức tranh thiên nhiên và con người nơi rừng núi khi binh đoàn Tây Tiến đi qua, hình ảnh người lính Tây Tiến chỉ xuất hiện một cách gián tiếp, nhưng cũng đã phần nào cho người đọc hình dung về hình ảnh của họ. Sang đến phần thứ ba nhà thơ mới tập trung tất cả tình cảm cũng như tài năng của mình để tạc vào văn học Việt Nam bức tranh chân dung sừng sững về người lính Tây Tiến. Người lính được khai thác toàn diện từ ngoại hình cho đến tâm hồn, lí tưởng, từ cuộc sống chiến đấu đến sự hi sinh.

Trước hết về ngoại hình, Quang Dũng đã đưa vào hình ảnh giàu chất hiện thực:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Hình ảnh đoàn quân Tây Tiến hiện lên vô cùng chân thực: không mọc tóc, quân xanh màu lá. Những hình ảnh này đã xé bỏ tất cả cái nhìn ảo tưởng, tô vẽ về cuộc sống cũng như sinh hoạt của người lính. Để đưa người đọc đến hiện thực trần trụi, gai góc khi do sự thiếu thốn về vật chất cũng nhưng sự hành hạ của bệnh sốt rét rừng, hình ảnh những người lính Tây Tiến đã bị biến dạng. Họ hiện lên với chân dung hết sức kì lạ: tóc rụng, da xanh như mùa lá. Hiện thực này cũng đã được các thơ khác đề cập đến như:

Cuộc đời gió bụi pha sương máu

Đói rét bao lần xé thịt da

Khuôn mặt đã lên màu bệnh tật

Đâu còn tươi nữa những ngày hoa

Tuy nhiên đích đến của Quang Dũng không phải là hiện thực trần trụi đó, mà từ hiện thực ấy nhấn mạnh vào ý chí, nghị lực phi thường của người lính. Bởi vậy, nó đối lập với khó khăn, khắc nghiệt là hình ảnh người lính hết sức oai phong. Dù nước da có xanh xao nhưng ở đó vẫn hiện lên thần thái “dữ oai hùm”. Tạo nên văn thơ gân guốc, rắn rỏi cũng như bản lĩnh ngang tàng, sẵn sàng vượt lên khó khăn của người chiến sĩ.

Quang Dũng tiếp tục đi sâu khai thác khía cạnh thứ hai tưởng như rất đối lập nhưng kì thực lại rất thống nhất trong tâm hồn người lính Tây Tiến, đó chính là tâm hồn lãng mạn, hào hoa:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Hình ảnh “mắt trừng” diễn tả chính xác cái nhìn căm hờn, dữ dội mà người lính dành cho kẻ thù. Ở đó ánh lên lòng căm thù giặc sâu sắc và khát vọng giết giặc lập công, bảo vệ quê hương. Giác mộng của người lính là phương diện dễ nhận thấy nhất ở bất cứ người chiến sĩ nào trong thời đại kháng chiến. Nhưng sự tinh tế, nhạy cảm của tác giả ở chỗ ông nhìn sâu vào những góc khuất trong tâm hồn người lính. Hình ảnh “dáng kiêu thơm” chính là dáng người thướt tha, mềm mại của những cô gái Hà Thành, đồng thời cũng gợi đến hương hoa sữa nồng nàn đặc trưng của Hà Nội. Chính giác mộng đó là động lực để họ có thể sống, chiến đấu một cách anh dũng.

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Tiếp tục sử dụng bút pháp nhất quán từ đầu tác phẩm, đến đây Quang Dũng lại đưa thêm hình ảnh đậm chất hiện thực. Không gian xa xôi, biên viễn với những nấm mồ rải rác tạo nên cảm giác xót xa, tang tóc, thê lương. Nhưng chất hiện thực lại không rơi vào sự bi lụy, bởi ngay sau đó tác giả đã viết câu thơ khẳng định lí tưởng của người lính Tây Tiến để cho cảm hứng của cái bi lụy trở thành bi tráng. Người lính Tây Tiến ý thức rất rõ về quãng đời “xanh” – tuổi trẻ, mơ ước, khát vọng, đồng thời họ cũng ý thức ra chiến trường chấp nhận sự mất mát, hi sinh. Nhưng cách ứng xử của người lính với cái chết không phải là sự run rẩy sợ hãi, mà là sự lựa chọn dứt khoát, chủ động. Hai chữ “chẳng tiếc” cùng với cấu trúc câu chủ động đã cho thấy rất rõ điều đó. Nhà thơ Quang Dũng để người lính vào thử thách khắc nghiệt nhất, lựa chọn giữa sống vào chết từ đó làm bật lên lí tưởng sống cao đẹp của họ. Lí tưởng sống cao đẹp đó không chỉ của riêng binh đoàn Tây Tiến mà còn là của tất cả những người lính: “Chúng tôi đã đi không tiếc đời mình/ Nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc/ Nhưng ai cũng tiếc thì còn chi tổ quốc/ Việt Nam ơi! Chỉ duy nhất cho Người/ Chúng tôi xin chết”.

Áo bào thay chiếu anh về đất

Sông Mã gầm lên khúc độc hành

Câu thơ đầu tiếp tục là nét chạm khắc vô cùng chân thực về hiện thực thiếu thốn không chỉ đồng hành với người lính trong suốt quá trình chiến đấu mà còn theo họ đến tận lúc hi sinh. Bởi vậy, ngay cả nghi thức cử hành tang lễ sơ sài nhất cũng không có, họ phải lấy manh chiếu bọc lấy thân. Bằng tất cả sự yêu thương, trân trọng, Quang Dũng đã nâng cái chết có phần xót xa trở thành cái chết vô cùng trang trọng, khi khoác lên mình đồng đội chiếc áo bào – trang trọng, uy nghi. Hai chữ “về đất” là cách nói giảm, nói tránh để bớt đi sự buồn thương, mất mát đồng thời tạo ra tâm thế rất nhẹ nhàng, thanh thản của người lính trước khi mất. Ở đây chết không phải là sự hi sinh mà là sự trở về với đất mẹ. Và để tiễn đưa người lính về với đất mẹ, sông Mã đã gầm lên khúc độc hành dữ dội, hùng tráng để đưa những con người trở về với cõi bất tử.

Bằng sự kết hợp hài hòa giữa hiện thực và lãng mạn, ngôn từ tinh tế, sắc sảo Quang Dũng đã thành công khi dựng lên chân dung người lính Tây Tiến. Người lính Tây Tiến vừa mang trong mình ý chí, nghị lực kiên cường như bao chiến sĩ khác, vừa mang chiều sâu tâm hồn tài hoa lãng mạn, một nét vẽ rất riêng. Hình tượng người lính Tây Tiến chính là linh hồn cho toàn bộ bài thơ, nó đi vào văn học Việt Nam nhưng một trong những hình tượng tinh tế nhất về đề tài người lính.

2. Nêu cảm nhận của em về hình tượng người lính trong bài thơ Tây Tiến để thấy được chân dung cũng như vẻ đẹp lý tưởng, ngang tàng mà oai hùng trong mọi hoàn cảnh của người lính Tây Tiến

Thơ ca cách mạng là một chủ đề lớn trong kho tàng thơ ca Việt Nam. Những bài thơ, ca khúc đã đi sâu vào trái tim của triệu triệu đồng bào về một thời khói lửa chiến tranh. Hình ảnh những người lính bước vào trang thơ cũng rất tự nhiên và gần gũi, là một đề tài quen thuộc trong thơ cách mạng. Nhà thơ Quang Dũng cũng góp vào kho tàng ấy một tiếng thơ đẹp Tây Tiến về hình ảnh người lính xuất thân là những người thanh niên trí thức Hà thành. Bài thơ đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hoa, lãng mạn và cũng rất dũng cảm, ngang tàng cùng vẻ đẹp bi tráng.

Hình ảnh người lính Tây Tiến hiện lên trong trang thơ trước tiên là sự hào hoa lãng mạn. Bởi họ là những người học sinh, sinh viên trẻ đang ngồi trên ghế nhà trường, ra đi theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, nên tâm hồn tinh tế, hào hoa cũng là một điều rất dễ thường tình, dễ hiểu. Điều đó được thể hiện ban đầu ở cái nhìn háo hức, say mê với cảnh sắc đẹp đẽ của thiên nhiên và con người Tây Bắc:

“Mường Lát hoa về trong đêm hơi”

“Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

Cái vẻ đẹp huyền ảo của núi rừng Tây Bắc trong tâm hồn người lính trẻ là những bông “hoa về trong đêm hơi” của xứ Mường, là hình ảnh của những làn khói nghi ngút từ bát cơm thơm dẻo, từ những “mùa em” – mùa của những cánh đồng bậc thang vàng óng, trĩu hạt cùng hương thơm lúa nếp cho bát xôi thơm dẻo. Những người lính xuất thân từ Hà thành cũng háo hức và say mê vẻ đẹp của buổi chiều lãng đãng mây bay:

“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

.....

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”

Người lính Tây Tiến hòa mình vào làn sương chập chờn bên núi của buổi “chiều sương ấy”, vào những “hồn lau” đang phát phơ theo chiều gió nơi bến bờ. Và cái nhìn lãng mạn của các anh còn thấy được vẻ đẹp trong từng bông hoa rừng rực rỡ như hoa mai, hoa mận, hoa ban... đang “đong đưa” bên “dòng nước lũ”. Hẳn là phải tinh tế, tâm hồn thơ mộng lắm mới nhận thấy những vẻ đẹp bình dị như thế.

Không chỉ say sưa vẻ đẹp sông núi, mà người lính trẻ tuổi còn yêu cả vẻ đẹp con người nơi đây. Đó là vẻ đẹp của “dáng người trên độc mộc” của những cô gái miền sơn cước trong bộ xiêm áo rực rỡ trong đêm lửa trại ấm tình quân dân:

“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

.....

Nhạc về Viêng Chăn xây hồn thơ”

Chính vẻ đẹp dịu dàng, e ấp, vẻ đẹp của những ngọn đuốc hoa rực rỡ, lung linh cùng tiếng khèn, điệu nhạc khiến cho tâm hồn lãng mạn của người chiến sĩ nảy nở, chấp cánh cho những vần thơ tuyệt vời. Tâm hồn thơ ca của những người lính Tây Tiến quả là một nét độc đáo, tài hoa.

Vẻ đẹp hào hoa lãng mạn cũng thể hiện trong nỗi nhớ của các anh với quê hương và con người nơi các anh gắn bó. Để rồi khi đêm về, những giấc mơ về Hà Nội thương nhớ, về

người con gái Hà thành thanh lịch nền nã lại dội về trong nỗi nhớ “đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”.

Người lính Tây Tiến hiện lên không chỉ đẹp bởi sự hào hoa, mà còn mang một vẻ đẹp dũng cảm, kiên cường. Dù chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ các anh vẫn luôn cố gắng vượt qua. Nơi các anh hành quân là những dãy núi cao chót vót “khúc khuỷu” tới “ngàn thước”, là những dốc núi cheo leo “thăm thẳm” “heo hút” đến “rợn ngợp”

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,

.....

Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống”

Không chỉ có vậy, nơi núi rừng hoang vu, sương muối ấy, người lính còn phải đề phòng những loài thú dữ đáng sợ đầy nguy hiểm:

“Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người”

Đâu chỉ có núi rừng hoang sơ, hoang dại hiện lên thật dữ dội và ghê rợn, người lính Tây Tiến còn đối mặt với những trận sốt rét, dịch bệnh khiến tóc không thể mọc, làn da héo hon, xanh xao như tàu lá “đoàn binh không mọc tóc”, “quân xanh màu lá”.

Thế nhưng, dù khó khăn, gian khổ và thiếu thốn đến đâu, các anh chiến sĩ vẫn cứ dũng cảm vượt qua, hiên ngang và khỏe khoắn. Sau khi vượt qua những đỉnh núi cao chót vót, đứng trên đỉnh núi cao chạm tới mây trời, người lính vẫn vô tư, hiên ngang ví von “súng gửi trời”. Dù đối chọi với ốm đau bệnh tật, người lính vẫn ngang tàng:

“Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

.....

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới”

Người lính ví von “đoàn binh không mọc tóc” như thể tóc cũng không thềm mọc. Cách nói cho thấy sự bình thường hóa việc không mọc tóc, không mọc tóc thì có hề chi. Với các anh, dù da có xanh thì lại càng oai phong, hiên ngang, “dữ oai hùng” như thể hiện một ý chí sắt đá, hiên ngang, giữ vững ý chí và tinh thần chiến đấu. Điều đó khẳng định tinh thần và ý chí quật cường của những người lính trẻ, mang theo khát vọng mãnh liệt, nhiệt huyết sục sôi của tuổi trẻ vì một đất nước độc lập, tự do.

Hình tượng người lính Tây Tiến hiện lên đặc sắc nhất là vẻ đẹp bi tráng, hào hùng:

“Rải rác biên cương mồ viễn xứ

.....

Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Nhà thơ đã nhìn thẳng vào sự thật mà không hề né tránh cái chết, cái sự thật không thể tránh khỏi của chiến tranh khốc liệt. Nhưng sự hi sinh ấy hiện lên đậm chất bi tráng, sử thi như những tráng sĩ ngày xưa tòng quân ra trận. Hình ảnh những nấm mồ nơi biên ải xa xôi hiện lên đau thương nhưng không hề bi lụy, mà rất bi tráng. Cùng với chiếc “áo bào” uy nghiêm đưa các anh về với đất mẹ thiêng liêng là “khúc độc hành” tráng ca hùng hồn đưa tiễn người chiến sĩ. Màu sắc cổ kính hiện lên trong những vần thơ thật độc đáo, đẹp đẽ. Nó giúp xây lên một bức tượng đài sừng sững về những người lính Tây Tiến ra đi một cách oai nghiêm, trang trọng, bi tráng.

Đọc bài thơ Tây Tiến của nhà thơ Quang Dũng, người đọc cảm nhận được vẻ đẹp người lính Tây Tiến thật hào hoa, lãng mạn cùng sự gan dạ, can trường, hiên ngang và đặc biệt là vẻ đẹp bi tráng, hào hùng. Bài thơ là một khúc tráng ca tuyệt vời còn vang mãi tới lớp lớp thế hệ trẻ ngày nay để luôn ghi nhớ công lao to lớn của những người đã ngã xuống cho đất nước hòa bình, ấm no và hạnh phúc.

3. Phân tích vẻ đẹp bi tráng của người lính trong bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng

Ở trong thơ Quang Dũng cũng đã dựng lên một bức tượng đài bất tử như vậy về người lính cách mạng trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược nước ta. Đó là bức tượng đài đã làm cho những người chiến sĩ yêu nước từng ngã xuống trong những tháng năm gian khổ ấy bất tử cùng thời gian:

*“Tây Tiến đoàn quân không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hanoi đáng kiêu thom
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành”*

“Tây Tiến” của Quang Dũng là dòng hồi ức vô cùng thương nhớ về những đồng đội của nhà thơ, những người đã từng sống, từng chiến đấu nhưng cũng có người đã hy sinh, những người đã trở về với đất mẹ yêu thương, nhưng đâu sao đó cũng là những người mãi mãi nằm lại nơi biên cương hay miền viễn xứ. Chính vì thế Quang Dũng không chỉ dựng lại cả một hình ảnh của đoàn binh Tây Tiến trên những chặng đường hành quân gian khổ hy sinh mà “đời vẫn cứ tươi” như ở 14 dòng thơ đầu tiên. Và Quang Dũng cũng không chỉ khắc tạc hình ảnh của những người lính với một đời sống tình cảm hết sức phong phú, những tình cảm lớn lao là tình quân dân. Quang Dũng đã đặc biệt quan tâm tới ý tưởng dựng tượng đài người lính Tây Tiến trong tác phẩm của mình. Nhà thơ đã sử dụng hệ thống ngôn ngữ giàu hình ảnh, hàng loạt những thủ pháp như tượng phản, nhân hoá, tăng cấp ý nghĩa để tạo ấn tượng mạnh để khắc tạc một cách sâu sắc vào tâm trí người đọc hình ảnh những người con anh hùng của đất nước, của dân tộc. Đó là bức tượng đài sừng sững giữa núi cao sông sâu, giữa một không gian hùng vĩ như chúng ta đã thấy trong các câu thơ:

“Tây Tiến đoàn quân khúc độc hành”

Bức tượng đài người lính Tây Tiến trước hết được khắc hoạ lên từ những đường nét nhằm tô đậm cuộc sống gian khổ của họ. Nếu như ở những đoạn thơ trước đó người lính mới chỉ hiện ra trong đoàn quân mỗi trong câu:

“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi”

Hay trong khung cảnh hết sức lãng mạn trong đêm liên hoan, đêm lửa trại thắm tình cá nước thì ở đây là hình ảnh đoàn binh không mọc tóc da xanh như lá rừng. Cảm hứng chân thực của Quang Dũng đã không né tránh việc mô tả cuộc sống gian khổ mà người lính phải chịu đựng. Những cơn sốt rét rừng làm tóc họ không thể mọc được (chứ không phải họ cố tình cạo trọc để đánh giáp lá cà cho dễ như nhiều người từng nói). Cũng vì sốt rét rừng mà da họ xanh như lá cây (chứ không phải họ xanh màu lá ngụy trang), vẻ ngoài dường như rất tiêu tụy. Nhưng thế giới tinh thần của người lính lại cho thấy họ chính là những người chiến binh anh hùng, họ còn chứa đựng cả một sức mạnh áp đảo quân thù, họ dũng mãnh như hổ báo, hùm beo. Cái giới của Quang Dũng là mô tả người lính với những nét khắc khổ tiêu tụy nhưng vẫn gợi ra âm hưởng rất hào hùng của cuộc sống. Bởi vì câu thơ “Tây

Tiến đoàn binh không mọc tóc” với những thanh trắc rơi vào trọng âm đầu của câu thơ như “tiến”, “mọc tóc”. Nhờ những thanh trắc ấy mà âm hưởng của câu thơ vút lên. Chẳng những thế, họ còn là cả một đoàn binh. Hai chữ “đoàn binh” âm Hán Việt đã gợi ra một khí thế hết sức nghiêm trang, hùng dũng. Và đặc biệt hai chữ “Tây Tiến” mở đầu câu thơ không chỉ còn là tên gọi của đoàn binh nữa, nó gợi ra hình ảnh một đoàn binh dù đầu không mọc tóc vẫn đang quả cảm tiến bước về phía Tây. Thủ pháp tương phản mà Quang Dũng sử dụng ở câu thơ “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” không chỉ làm nổi bật lên sức mạnh tinh thần của người lính mà còn thấm sâu màu sắc văn hoá của dân tộc. Ở đây, nhà thơ không chỉ muốn nói rằng những người lính Tây Tiến như chúa sơn lâm, không phải muốn “động vật hoá” người lính Tây Tiến mà muốn nói tới sức mạnh bách chiến bách thắng bằng một hình ảnh quen thuộc trong thơ văn xưa. Phạm Ngũ Lão cũng ca ngợi người anh hùng vệ quốc trong câu thơ:

*“Hoành sóc giang san cáp kỷ thu
Tam quan kỳ hổ khí thôn ngưu”*

Và ngay cả Hồ Chí Minh trong “Đăng sơn” cũng viết:

*“Nghĩa binh tráng khí thôn ngưu đầu
Thế diện sai long xâm lược quân”*

Có thể nói Quang Dũng đã sử dụng một mô típ mang đậm màu sắc phương Đông để câu thơ mang âm vang của lịch sử, hình tượng người lính cách mạng gắn liền với sức mạnh truyền thống của dân tộc. Đọc câu thơ: “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” ta như nghe thấy âm hưởng của một hào khí ngút trời Đông Á. Hình tượng người lính Tây Tiến bỗng nhiên trở nên rất đẹp khi Quang Dũng bổ sung vào bức tượng đài này chất hào hoa, lãng mạn trong tâm hồn họ:

*“Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”*

Trước hết đó là một vẻ đẹp tấm lòng luôn hướng về Thủ đô. Người lính dẫu ở nơi biên cương hay viễn xứ xa xôi mà lòng lúc nào cũng hướng về Hà Nội. Ta bỗng nhớ đến câu thơ của Huỳnh Văn Nghệ:

*“Tù thuở mang gươm đi mở nước
Nghìn năm thương nhớ đất Thăng Long”*

Người lính Tây Tiến dẫu “mắt trừng gửi mộng qua biên giới” mà niềm thương nỗi nhớ vẫn hướng về một “dáng kiều thơm”. Đã một thời, với cái nhìn ấu trĩ, người ta phê phán thói tiểu tư sản, thực ra nhờ vẻ đẹp ấy của tâm hồn mà người lính có sức mạnh vượt qua mọi gian khổ, người lính trở thành một biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam. Quang Dũng đã tạo nên một tương phản hết sức đặc sắc – những con người chiến đấu kiên cường với ý chí sắt thép cũng chính là con người có một đời sống tâm hồn phong phú. Người lính Tây Tiến không chỉ biết cầm súng cầm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu thốn trái tim họ vẫn rung động trong một nỗi nhớ về một dáng kiều thơm, nhớ về vẻ đẹp của Hà Nội – Thăng Long xưa.

Bức tượng đài người lính Tây Tiến đã được khắc tạc bằng những nguồn ánh sáng tương phản lẫn nhau, vừa hiện thực vừa lãng mạn. Từng đường nét đều như nổi bật và tạo được những ấn tượng mạnh mẽ. Đây cũng là đặc trưng của thơ Quang Dũng.

Nếu như ở 4 câu thơ trên, người lính Tây Tiến hiện ra trong hình ảnh một đoàn binh với những bước chân Tây Tiến vang dội khí thế hào hùng và một thế giới tâm hồn hết sức lãng mạn thì ở đây bức tượng đài người lính Tây Tiến được khắc tạc bằng những đường nét nổi

bật về sự hy sinh của họ. Nếu chỉ đọc từng câu thơ, chỉ phân tích từng hình ảnh riêng rẽ độc lập, người ta dễ cảm nhận một cách bi lụy về cái chết của người lính mà thơ ca kháng chiến thuở ấy rất ít khi nói đến. Bởi thơ ca kháng chiến phần lớn chỉ quan tâm đến cái hùng mà không quan tâm đến cái bi. Nhưng nếu đặt các hình ảnh, các câu thơ vào trong chỉnh thể của nó, ta sẽ hiểu Quang Dũng đã mô tả một cách chân thực sự hy sinh của người lính bằng cảm hứng lãng mạn, hình tượng vì thế chẳng những không rơi vào bi lụy mà còn có sức bay bổng.

Có thể thấy câu thơ: “Rải rác biên cương mờ viễn xứ” nếu tách riêng ra rất dễ gây cảm giác nặng nề bởi đó là câu thơ nói về cái chết, về nắm mồ của người lính Tây Tiến ở nơi “viễn xứ”. Từng chữ từng chữ dường như mỗi lúc một nhấn thêm nốt nhạc buồn của khúc hát hồn tử sĩ. Chẳng phải thế sao? Nói về những nắm mồ, lại là những nắm mồ “rải rác” dễ gợi sự hoang lạnh, lại là “rải rác” nơi “viễn xứ”, những nắm mồ ấy càng gợi sự cô đơn cô cút. Quang Dũng muốn nói tới nơi yên nghỉ của những người đồng đội.

Trong Chinh phụ ngâm:

*“Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời”
“Hồn tử sĩ gió về ù ù thổi
Mặt chinh phu trắng rồi rồi soi
Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt nào ai gọi hồn”*

Tuy nhiên với câu thơ thứ hai, ta lại thấy hình ảnh những nắm mồ rải rác nơi biên cương đã trở về với sự ấm cúng của niềm biết ơn của nhân dân, của đất nước. Bởi đó chính là nắm mồ của những người con anh dũng

“Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”

Đồng thời cũng chính câu thơ thứ 2 đã làm cho những nắm mồ rải rác kia được nâng lên những tầng cao của đài tưởng niệm, của Tổ quốc đối với người lính đã vì tiếng gọi của chiến trường mà hiến dâng tuổi xanh của mình. Trong thơ Quang Dũng luôn là một sự nâng đỡ nhau của nhiều hình ảnh như vậy.

Sự hy sinh của người lính còn được tráng lệ hoá trong câu thơ:

“Áo bào thay chiếu anh về đất”

Bao nhiêu thương yêu của Quang Dũng trong một câu thơ như vậy về một đồng đội của mình. Ai bảo Quang Dũng không xót thương những người đồng đội của mình ra đi trong cách tiến đưa ấy, cảnh tiến đưa với bao thiếu thốn, khó khăn, cái thuở những người lính Tây Tiến chết vì sốt rét nhiều hơn chết vì chiến trận. Lại trong cảnh kháng chiến còn rất khó khăn nên tiến đưa người chết không có cả một chiếc quan tài. Hoàng Lộc trong “Viếng bạn” cũng đã viết về cảnh tiến đưa như thế:

*“Ở đây không manh ván
Chôn anh bằng tấm chăn
Của đồng bào Cửa Ngàn
Tặng tôi ngày sơ tán”*

Chỉ có điều câu thơ của Quang Dũng không dừng lại ở mức tả thực mà đẩy lên thành cảm hứng tráng lệ, coi chiếu là áo bào để cuộc tiến đưa trở nên trang nghiêm, cổ kính. Cũng có

người hiểu đến chiếc chiếu cũng không có, chỉ có chính tấm áo của người lính. Dù hiểu theo cách nào thì cũng phải thấy Quang Dũng đã tráng lệ hoá cuộc tiễn đưa bi thương bằng hình ảnh chiếc áo bào và sự hy sinh của người lính đã được coi là sự trở về với đất nước, với núi sông. Cụm từ “anh về đất” nói về cái chết nhưng lại bất tử hoá người lính, nói về cái bi thương nhưng lại bằng hình ảnh tráng lệ. Mạch cảm xúc ấy đã dẫn tới câu thơ đầy tính chất tráng ca “Sông Mã gầm lên khúc độc hành”.

Từ sự kết hợp một cách hài hoà giữa cái nhìn hiện thực với cảm hứng lãng mạn, Quang Dũng đã dựng lên bức chân dung, một bức tượng đài người lính cách mạng vừa chân thực vừa có sức khái quát, tiêu biểu cho vẻ đẹp sức mạnh dân tộc ta trong thời đại mới, thời đại cả dân tộc đứng lên làm cuộc kháng chiến vệ quốc thần kỳ chống thực dân Pháp. Đó là bức tượng đài được kết tinh từ âm hưởng bi tráng của cuộc kháng chiến ấy. Đó là bức tượng đài được khắc tạc bằng cả tình yêu của Quang Dũng đối với những người đồng đội, đối với đất nước của mình. Vì thế từ bức tượng đài đã vút lên khúc hát ngợi ca của nhà thơ cũng như của cả đất nước về những người con anh hùng ấy.

4. Phân tích vẻ đẹp hào hùng, hào hoa, bi tráng của người lính trong bài thơ Tây Tiến - Quang Dũng

Ra đời trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp gian khổ. Tây Tiến là một hồi tưởng rất đẹp, những kỉ niệm đầy sống động về người chiến sĩ trong đoàn quân Tây Tiến. Hồi tưởng của một anh lính tài hoa có tinh thần xả thân vì nghĩa lớn - Quang Dũng. Cho nên, khác với vẻ đẹp của các bài thơ cùng thời, vẻ đẹp của Tây Tiến là vẻ đẹp hài hoà, hào hoa, bi tráng. Bài thơ mở đầu với một tiếng gọi dồn chứa tâm trạng, thoát đầu đọc lên có vẻ lạ lùng:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi.*

Hai câu thơ xác định rõ hai khoảng không gian khác nhau. Không gian thực tại và không gian hồi tưởng. Tuy nhiên, chỉ có độc giả mới nhận ra rành rẽ điều đó, còn đối với nhà thơ, khi ông nói xa rồi là khi những hình ảnh của một quá khứ chưa xa, nó đang ập tới; nhắc bỗng ông khỏi mảnh đất thực tại, để hồn thơ lơ lửng, chơi vơi trong cõi nhớ cũng xa rồi chứ đâu chỉ “Sông Mã”.

Vậy là, chẳng cần đến sự dẫn dắt dềnh dàng nhằm chuyển vùng không gian cho người đọc, một thời Tây Tiến đã hiện lên tức khắc trước mắt ta. Trong kí ức nhà thơ, các ấn tượng hãy còn nóng hổi, tươi nguyên và cái nặng nhọc, vất vả ngày nào dường như còn chưa tan hẳn, ta thấy các địa danh được hiện lên, tất cả hãy còn đây rành rành trong tâm trí.

*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.*

Sự hiện tại hóa quá khứ dưới tác động của một kí ức sâu mạnh đã vẽ nên một bức tranh đầy ấn tượng về thiên nhiên khắc nghiệt nhưng cũng tràn đầy thơ mộng. Thiên nhiên ấy thường vằn thỉ thách các chiến sĩ, đôi khi muôn vui lấp những sinh mạng bé nhỏ trong những khoảnh khắc của thung lũng sương mù. Nhưng cũng chính khung cảnh này, khiến tâm hồn của các chàng trai gốc Hà Nội được một phen bay bổng. Nếu “sương lấp” lạnh lùng, nặng nề đe dọa bao nhiêu thì “hoa về” lại nhẹ nhõm, tươi tắn, ấm áp bấy nhiêu. “Mường Lát hoa về trong đêm hơi” - câu thơ nhiều thanh bằng diễn tả một trạng thái lâng lâng. Dĩ nhiên là cái lâng lâng vừa đến sau một chặng đường mỏi mệt. Khung cảnh rừng núi mà đoàn quân Tây Tiến đã bước chân qua, vừa thơ mộng lại vừa hùng vĩ. Một bức tranh làm xao động lòng ta như một bức tranh thủy mặc hiện đại: “Nhà ai Pha Luông mưa

xa khơi”. Lại có những nét vẽ thật táo bạo, câu thơ như bẻ gãy làm đôi: “Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống”. Có lúc, hình ảnh núi rừng rợn lên bởi tiếng hô gầm thét, lại có lúc hình ảnh nên thơ, duyên dáng về một cô gái cùng con thuyền độc mộc trên dòng sông chảy xiết. Cảm hứng lãng mạn của Quang Dũng không làm hạn hẹp đề tài, trái lại, qua cảm hứng này, tâm hồn ông rộng mở với toàn cảnh của núi rừng Tây Bắc, khiến tâm hồn ta đẹp một cách phóng khoáng.

Kết thúc đoạn thơ, đợt sóng cồn của kí ức bị đánh thức đột ngột hình như tan dần. Đợt sóng mới chưa được hình thành nên lúc này kí ức được kéo giãn ra, nhẹ nhàng lan tỏa để các hình ảnh tươi tắn hơn. Độc giả lại được dịp “nghỉ ngơi” để có thể nghiêng ngả theo điệu múa trong đêm liên hoan văn nghệ với “Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa” và được thả hồn “đong đưa” theo cánh hoa tươi trên dòng nước lũ.

Thiên nhiên trong Tây Tiến bao giờ cũng là một nhân vật quan trọng, tràn đầy sinh lực và thấm đượm tình người. Hồn thơ tinh tế của tác giả “bắt” rất nhạy một làn sương chiều mỏng, một dáng hoa lau núi phất phơ đơn sơ bất chợt. Rồi nhà thơ thổi hồn mình vào đó và để lại mãi trong ta một niềm băng khuâng, thương mến. Và một ánh thơ đẹp xuất hiện như mây chiều biên ải:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ.

Tây Tiến hiện lên khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, kì vĩ với đủ cả núi cao, vực thẳm, dốc đứng, thác gầm cùng cồn mây heo hút, dòng lũ hoa trôi với khói lên, sương lấp, mưa xa khơi... Trên cái nền thiên nhiên kì vĩ, dữ dội ấy, nổi bật lên hình ảnh đoàn quân Tây Tiến “nhỏ bé” như bị ngập hút đi. Nhưng chính sự đối chọi, tương phản đó càng tăng thêm khí phách anh hùng của đoàn quân Cách mạng, mà kẻ thù, cũng như gian khổ không thể khuất phục nổi. Hình ảnh những người lính qua nét vẽ của Quang Dũng thật khác thường. Khác thường ở sự gian khổ cùng cực: ăn đói, mặc rét, bệnh tật, sốt rét đến xanh da, rụng tóc. Khác thường ở chỗ tác giả cố ý không miêu tả một gương mặt chiến sĩ riêng biệt với tên tuổi cụ thể nào, ông đã dồn các phẩm chất tốt đẹp của những tráng sĩ Tây Tiến thành gương mặt chung của cả một đoàn quân.

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc

Quân xanh màu lá dữ oai hùm

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Ta có thể hiểu, đây là hình ảnh khá chân thật về diện mạo bên ngoài người lính mũ cài lá ngụy trang, thân thể xanh xao vì sốt rét. Nhưng cảm hứng ở đây lại tràn đầy một nỗi niềm thân quen. Từ thân quen mà thấy cái anh hùng của họ. Câu thơ tạo nên hình ảnh đối lập, bề ngoài thì xanh như lá, thiếu sức sống, nhưng bên trong người chiến sĩ thể hiện một phong độ anh hùng, oai như hùm nơi “rừng thiêng nước độc”. Câu thơ “Quân xanh màu lá dữ oai hùm” đã gợi được dũng khí của người chiến binh thuở ấy. Nó mang cái dáng dấp kiêu hùng của người coi thường gian khổ, hi sinh để giữ cái thể hiện ngang của đoàn quân Tây Tiến. Với bút pháp lãng mạn và cảm hứng say nồng, Quang Dũng đã dựng nên cái tương phản trong hình ảnh để rồi hòa hợp với tâm hồn làm cho ta thấu hiểu và cảm thông, tìm thấy ở đây một hình ảnh đẹp.

Người Hà Nội trở thành người chiến binh thì cái oai phong cũng rất Hà Nội. Quang Dũng đã viết đúng hình ảnh người lính Tây Tiến từ Hà Nội chiến tranh mà ra đi:

Mắt trừng gửi mộng qua biên giới

Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm

Thực ra hai câu thơ ấy chỉ là nỗi lòng của nhà thơ muốn bộc lộ thật đậm, thật rõ chất lính của người thanh niên Hà Nội tài hoa lãng mạn. Lại có người nói: thời chiến chinh ác liệt nói về giấc mơ “dáng kiều thơm” là xa rời tinh thần chiến đấu. Thực ra cuộc đời con người vô cùng phong phú, tâm trạng của chàng trai Hà Nội lại càng có những nét hào hoa và tình cảm riêng. Cho nên nói người lính Tây Tiến “Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”, chỉ tô đậm cái đẹp của những con người ấy mà thôi. Hơn nữa, vẻ đẹp chân thực không bao giờ làm cho con người giảm sút lòng chiến đấu. Phẩm chất người lính qua hồi tưởng của Quang Dũng đã hiện lên vừa hào hùng, hào hoa và cũng vừa bi tráng. Nhà thơ đã nhìn thẳng vào những tổn thất, hi sinh để viết những câu thơ:

Rải rác biên cương mồ viễn xứ

Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh

Câu thơ có cái gì xót xa gợi niềm cảm thương trong lòng người đọc. Miền đất biên ải xa xôi đã yên nghỉ bao cuộc đời người lính. Nơi đó có chút gì hoang vắng ghê rợn trước những nấm mồ viễn xứ. Nhưng rồi sau đó cảm hứng thơ lại bùng lên những suy nghĩ thật hào hùng “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”, thể hiện một sự quên mình của lớp trẻ thanh niên đầy nghĩa khí. Phương châm sống của họ cao đẹp mà giản dị. Thời ấy không ít thơ viết về người chiến sĩ nhưng chỉ có Tây Tiến của Quang Dũng mạnh dạn nói đến cái chết. Cái chết tạo nên vinh quang của tuổi xanh thắm lạng mà cao cả hiển mình cho dân tộc.

Nét đặc sắc của Quang Dũng trong Tây Tiến còn thể hiện ở một ngòi bút sắc sảo tinh tế. Viết về chiến tranh, nhưng cả bài thơ không có một chữ nào về trận đánh, về tiếng súng, về máu đổ hay về kẻ thù. Người đọc vẫn hình dung rất rõ gương mặt và không khí của chiến tranh. Điều lạ lùng là bài thơ có ba lần nói đến cái chết của người chiến sĩ trong các trường hợp khác nhau, nhưng không một lần nhà thơ nhắc tới từ “chết” hoặc “hi sinh”. Nhà thơ đã thay thế từ “chết” bằng các cụm từ giản dị “về đất”, “bỏ quên đời”, “hồn về”. Đến đoạn thơ cuối lí tưởng cách mạng và tuổi trẻ đã truyền cho các chàng trai Tây Tiến chất anh hùng ngang tàng và cả chất men say lãng mạn đáng yêu. Ngay cả khi họ chết cũng phảng phất vẻ nghệ sĩ tài tử, cái đẹp bi tráng chứ không bi lụy.

Để tiễn người lính Tây Tiến hi sinh, Quang Dũng không cần đến một lời ngợi ca sáo mòn nào, cũng không cần đến một giọt nước mắt. Ông chỉ để cho trời đất chứng giám, thu nhận thể xác và linh hồn người lính vào lòng: “Sông Mã gầm lên khúc độc hành” tiếc thương đưa người lính Tây Tiến vào cõi bất tử. Bởi vì, kể từ đây “khúc độc hành” tiếc thương đưa người lính Tây Tiến vào cõi bất tử. Bởi vì, kể từ đây hồn các anh đã hòa quyện vào cỏ cây, sông núi để trở thành “hồn thiêng đất nước”.

Nhà phê bình Phong Lan nhận định: “Tây Tiến một tượng đài bất tử về người lính vô danh”. Bất tử bởi chính vẻ đẹp hào hùng, hào hoa, bi tráng này. Và do vậy, người lính Tây Tiến qua bài thơ cùng tên của Quang Dũng sẽ sống mãi trong cõi vĩnh hằng và trong thế giới nhân sinh.